

DẤU ẤN NGÀY KHẢI HUYỀN (APOCALYPSE) TRONG TIỂU THUYẾT *PEDRO PÁRAMO* CỦA JUAN RULFO

Nguyễn Lê Phương Trinh¹

Ngày nhận bài: 15 tháng 5 năm 2026

Ngày nhận bài sửa: 27 tháng 5 năm 2026; Ngày duyệt đăng: 20 tháng 9 năm 2026

TÓM TẮT

Bài viết tập trung nghiên cứu ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo đối với văn học Mỹ Latinh qua trường hợp nhà văn Juan Rulfo, một bậc thầy của văn chương hiện thực huyền ảo. Xuất phát từ khái niệm huyền trong mẫu huyền thoại gốc, có ảnh hưởng lớn đến tâm thức văn hóa vùng Mỹ Latinh, bài viết phân tích và khám phá các yếu tố khái niệm được soi rọi qua tác phẩm *Pedro Páramo* của Juan Rulfo dưới góc độ phản địa đàng, cảm quan về sự trôi chảy của thời gian và tái cấu trúc huyền thoại. Từ đó, bài viết chỉ ra được sự đặc biệt trong văn chương của Rulfo: mượn thể giới huyền ảo để phản ánh một thực tại đen tối ở vùng đất Mexico trong những năm 50 của thế kỷ XX.

Từ khóa: *Hiện thực huyền ảo, khái niệm, Pedro Páramo, phản địa đàng, Juan Rulfo.*

THE IMPRINT OF THE APOCALYPSE IN JUAN RULFO'S NOVEL *PEDRO PÁRAMO*

Nguyen Le Phuong Trinh

Received date: May 15, 2026

Revised date: May 27, 2026; Accepted date: September 20, 2026

ABSTRACT

This article examines Christianity's influence on Latin American literature through the case of Juan Rulfo, a master of magical realism. Drawing on the concept of the apocalypse in archetypal myth, which has profoundly shaped Latin America's cultural consciousness, the study analyzes the apocalyptic elements in the novel *Pedro Páramo*. It approaches the work through three dimensions: dystopian elements, the perception of time's passage, and the reconstruction of myth. Thus, the article demonstrates the uniqueness of Rulfo's literature in employing a magical world to reflect the dark reality of Mexico during the 1950s.

Keywords: *Magical realism, apocalypse, Pedro Páramo, dystopia, Juan Rulfo.*

¹ Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.
Email: Nlptrinh@ued.udn.vn

1. GIỚI THIỆU

Trong bài giới thiệu tác phẩm *Pedro Páramo*, dịch giả Nguyễn Trung Đức đã đánh giá Juan Rulfo là một trong những tinh hoa bậc nhất của văn học Mỹ Latinh thời kỳ đầu của thời hiện đại. Ông có sức ảnh hưởng cực kỳ lớn trong đội ngũ sáng tác theo khuynh hướng hiện thực huyền ảo, đặc biệt đối với Gabriel García Márquez và các nhà văn hậu bối. Sự nghiệp văn học của Rulfo có thể được xem là “quý hồ tinh, bất quý hồ đa”. Ông để lại cho văn học Mỹ Latinh nói riêng và nhân loại nói chung chỉ vỏn vẹn một vài sáng tác: tập truyện ngắn *Bình địa trong lửa* và tiểu thuyết *Pedro Páramo*, nhưng số lượng tác phẩm khiêm tốn ấy đã xác lập vị thế của ông trong dòng chảy văn học Nam Mỹ và trên thế giới. G.G. Márquez từng xem Rulfo là đích đến của mình trong sự nghiệp sáng tác văn học, ông từng nói rằng: “Nếu tôi viết được một cuốn như cuốn *Pedro Páramo* của Juan Rulfo thì tôi sẽ bỏ bút không viết nữa” (Rulfo, 2019, tr.9). Tác phẩm của Juan Rulfo luôn chứa đựng cảm quan tôn giáo và tâm thức huyền thoại dân gian bản địa đặc sắc. Tinh thần Thiên Chúa giáo và thần học giải thoát hiện lên trong tác phẩm của Rulfo qua lối viết hiện thực huyền ảo và huyền thoại hóa tư duy. *Pedro Páramo* là một tiểu thuyết gợi lên nhiều cảm quan tôn giáo; thậm chí, qua tác phẩm này, ta sẽ thấy rất rõ đời sống xã hội và tôn giáo ở Mỹ Latinh của thế kỷ XX đang hiện hữu. Dựa vào bút pháp hiện thực huyền ảo, ông đã thể hiện những sắc thái đời sống đầy bất ổn của Mexico trong thế kỷ XX. Cảm quan khai huyền xuất hiện trong *Pedro Páramo* như một khát khao giải thoát cho đất nước Mexico khỏi những ngày tăm tối và tìm kiếm sự tái sinh. Bài viết không tập trung vào Ngày Khải huyền trong Kinh Thánh mà xem xét ảnh hưởng của nó đối với sự vận động của văn chương Mỹ Latinh hiện đại và trường hợp *Pedro Páramo* của Juan Rulfo.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết vận dụng các phương pháp phân tích liên văn bản học, kết hợp với hướng tiếp cận huyền thoại học, phê bình văn hóa học và tôn giáo, nhằm làm rõ dấu ấn khai huyền trong tác phẩm *Pedro Páramo*. Tác phẩm được tiếp cận như một mã huyền thoại hiện đại, nơi những hình tượng phản địa đàng, luyện ngục và khai huyền được giải mã từ chiều sâu văn hóa Thiên Chúa giáo, kết hợp với tâm thức bản địa Mỹ Latinh.

Từ hướng tiếp cận tác phẩm ở góc nhìn liên văn bản, chúng tôi lựa chọn lý thuyết của Northrop Frye trong công trình *Anatomy of Criticism: Four Essays* (Giải phẫu phê bình: bốn tiểu luận ngắn) xuất bản năm 1957 để xác định tiếng nói đối thoại giữa chủ thể tác phẩm *Pedro Páramo* với các vùng ngoại vi văn bản như Khải huyền trong Kinh Thánh và các đặc trưng văn hóa của vùng Mỹ Latinh, qua đó, nhằm nhìn nhận các đặc trưng thẩm mỹ của tác phẩm và dụng ý nghệ thuật của tác giả. Chúng tôi nhận thấy tác phẩm *Pedro Páramo* có những tín hiệu thẩm mỹ xoay quanh các vấn đề về tôn giáo, đặc biệt là Thiên Chúa giáo ở châu Mỹ vào nửa đầu thế kỷ XX. Do đó, đặt tác phẩm vào bối cảnh văn hóa tôn giáo là hướng tiếp cận để thấy được những nhân quan giá trị mà tác phẩm có thể mở ra. Trong công trình lý thuyết *Giải phẫu phê bình* của Northrop Frye, ở bài tiểu luận thứ 3 “*Theory of Archetypal Meaning* (3): *Analogical Imagery*” (Lý thuyết về ý nghĩa nguyên mẫu (3): Hình tượng tương hợp), ông quan niệm khai huyền là cấp độ cao nhất của trí tưởng tượng huyền thoại. Trong bài viết này, ông cũng đưa ra các hình tượng khai huyền (“apocalyptic imagery”):

“Biểu tượng khai huyền (apocalyptic symbolism) trình hiện cái “vô hạn khao khát”, trong đó những ham muốn và tham vọng của con người được đồng nhất, thích ứng hoặc phản chiếu lên các vị thần. Nghệ thuật của sự tương

đồng về tính ngây thơ (analogy of innocence) - bao gồm hầu hết các yếu tố hài hước (trong khía cạnh kết thúc có hậu), tính mục đồng, tính lãng mạn, tính sùng kính, tính tán tụng, tính lý tưởng hóa và tính kỳ ảo - chủ yếu quan tâm đến việc cố gắng trình bày cái “đáng khao khát” dưới những thuật ngữ nhân bản, quen thuộc, có thể đạt tới và được phép về mặt đạo đức” (Frye, 11957, tr.157).

Ở hướng tiếp cận huyền thoại học mà chúng tôi chọn, đây là phương pháp để giải mã các tầng nghĩa biểu tượng mang tính dân gian và tôn giáo trong tác phẩm. Đặc biệt trong *Pedro Páramo* tồn tại những mảng không gian mang tính huyền hoặc, kỳ ảo: như không gian người chết, cõi khác,... từ đó thấy được hiệu quả của các giá trị biểu đạt mà Juan Rulfo xây dựng.

Việc kết hợp các phương pháp này nhằm giúp chúng tôi tiếp cận và phân tích tác phẩm *Pedro Páramo* như một siêu văn bản có tính kết nối với thần học, tôn giáo và văn hóa vùng Mỹ Latinh; qua đó, thấy được sự khủng hoảng hiện thực và những khát vọng tái sinh trong tác phẩm.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khải huyền - một mã huyền thoại trong văn học Mỹ Latinh hiện đại

Khải huyền (apocalypse) được biết đến là một khía cạnh của thần học Thiên Chúa giáo, được viết trong Kinh Thánh, đưa ra một tầm nhìn vĩ đại về tương lai và sự kết thúc của thời gian, hay còn gọi là ngày tận thế (ngày khai huyền). Khải huyền tồn tại trong lịch sử Thiên Chúa giáo như một dòng tư tưởng và diễn ngôn về dự cảm tận thế. Nó được xem là phần kết trong Kinh Tân Ước, do Thánh Gioan biên soạn, mang tên *Apocalypse of John* (Khải huyền của Gioan). Trong tiếng Hy Lạp, khai huyền có nghĩa là mặc khải (Apokálupsis), là lột bỏ tấm màn che; nó làm hiện ra những điều bị che khuất bởi thời gian và dẫn đến những viễn cảnh về tương lai của thế giới sau ngày tận

thế. Trong công trình của nữ học giả Lois Zamora, *Writing the Apocalypse: Historical Vision in Contemporary U.S. and Latin American Fiction* (Viết về khai huyền: Tầm nhìn lịch sử trong tiểu thuyết đương đại Hoa Kỳ và Mỹ Latinh) xuất bản năm 1993 của Đại học Cambridge cũng đã có khái niệm về ngày tận thế: “Ngày tận thế không chỉ đơn thuần là từ đồng nghĩa với thảm họa, đại hồng thủy hoặc hỗn loạn. Nó, trên thực tế, còn là một từ đồng nghĩa với “sự mặc khải”, và nếu sự mặc khải của người Do Thái và Kitô giáo nói về sự kết thúc của lịch sử bao gồm các loại thảm họa, thì nó cũng hình dung ra được một trật tự thiên niên kỷ đại diện cho phần đền tiếm tâng đối với sự lạm dụng không thể phủ nhận của lịch sử con người.” (Zamora, 1993, tr.10)

Nhà nghiên cứu Frank Kermode trong công trình lớn nghiên cứu về khai huyền *The Sense of an Ending (Studies in the Theory of Fiction with New Epilogue)* (Cảm thức về một kết thúc (Những nghiên cứu trong lý thuyết tiểu thuyết, có thêm Lời bạt mới)), cũng đã đưa ra khái niệm về ngày tận thế: “Khải huyền vốn là tinh thần tổng kết của Kinh Thánh, chiếu rọi những khuôn mẫu ngây thơ, rõ ràng của nó lên lịch sử... xoay quanh những khủng hoảng suy đồi... thoát khỏi thời gian lịch sử để nhập vào thời gian huyền thoại” (Kermode, 2000, tr.14).

Sách Khải huyền hay văn học khai huyền (apocalyptic literature) là một kiểu diễn ngôn về tận thế và cứu thế tồn tại trong nhiều nền văn hóa khác nhau. Trong lịch sử nhân loại, chúng ta có thể bắt gặp vô vàn những cuốn sách dự báo tương lai của thế giới, và khai huyền đã trở thành một thể loại văn học, một cách viết, một xu hướng viết về những điều huyền bí. Sở dĩ nói vậy là vì Khải huyền đã xuất hiện trong tư duy loài người khi thần thoại và tôn giáo ra đời. Trong công trình *The Maya (Văn minh Maya)* của Michael Coe và Stephen Houston cũng đã bàn luận và chứng minh sự xuất hiện của khai

huyền trong văn hóa Maya, được dự đoán là chu kỳ thứ 13 khi ban ngày không còn nữa, thế giới chỉ còn là bóng đêm và con người chuẩn bị tái thiết cuộc sống mới sau thiên tai, hoạn nạn. Đây chính là cuộc khủng hoảng của nền văn minh Maya khi bước vào giai đoạn suy tàn.

Trong lịch sử văn học phương Tây, diễn ngôn khai huyền ra đời và phát triển mạnh mẽ và rõ nét nhất từ khoảng thế kỷ III (TCN) đến thế kỷ II (SCN), xuất phát từ tư duy thần thoại và giải cứu thế giới của người Do Thái, vượt qua những trận đại hồng thủy và đặc biệt là sự kiện Kitô giáo đấu tranh với đế chế La Mã khi chúa Giê-su bị kết tội xử tử. Thông điệp chính của các tác phẩm khai huyền là diễn tả sự lụi tàn của cái ác, cái xấu xa, để đi đến một thực tại mới mẻ hơn. Những dự cảm về ngày tận thế thường diễn ra trong các cộng đồng tập thể, khi họ cho rằng mình đang bị đàn áp và bóc lột bởi một thế lực đen tối. Họ bị gạt ra bên rìa xã hội hoặc bị loại khỏi cuộc sống. Vì vậy mà văn học khai huyền nguyên sơ từ thời kì đầu thế kỷ của người Do Thái đã phản ánh đầy đủ các điều đó như: tính hủy diệt và tái thiết thế giới, các cuộc đại hồng thủy, nạn đại dịch châu chấu,... đồng thời, trong bối cảnh Đế chế La Mã, các xung đột tôn giáo và chính trị cũng góp phần hình thành và củng cố những quan niệm về tận thế này.

Văn học khai huyền bắt đầu phổ biến ở các nước phương Tây vào thời kỳ cải cách tôn giáo (Reformation năm 1517) và các cuộc chiến tranh tôn giáo bùng nổ (thế kỷ XVI). Thêm vào đó, với sự xuất hiện của công cụ in ấn, những người theo Tin Lành đã có thể lan truyền các kinh sách của mình. Hầu hết các văn bản tôn giáo và văn học thời kỳ này thường mô tả những hồn ma, quỷ Satan, cõi địa ngục và đưa ra những dự đoán về ngày tận thế. Đặc biệt, các quốc gia thuộc vùng Mỹ Latinh như Mexico, Brazil, Colombia... chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi tư tưởng khai huyền của Kitô giáo, đặc biệt là các hình tượng và dự ngôn trong *Sách Khải*

Huyền của Gioan. Việc xuất hiện của văn học khai huyền trong văn hóa và văn học Mỹ Latinh mang lại nhiều giá trị to lớn về cách nhìn nhận thế giới quan và đời sống con người vốn hữu hạn. Frank Kermode trong công trình *The Sense of an Ending Study in the Theory of Fiction* (Cảm thức về sự kết thúc: Những nghiên cứu về lý thuyết hư cấu) cũng đã nhận định về sự xuất hiện của khai huyền trong văn học như một phương thức để kiến tạo tư tưởng nghệ thuật: “các tiểu thuyết gia dùng yếu tố khai huyền, giống như các nhà khai huyền Kinh Thánh, thường có thái độ phê phán trước thực hành chính trị, xã hội, tinh thần đương thời, và tác phẩm của họ mở ra khả năng chống lại và vượt qua những thực hành đó. Đồng thời, họ cũng quan tâm đến việc kiến tạo những tiểu thuyết mang tầm vóc lịch sử toàn diện, những vở kịch phổ quát nhằm gắn kết phán xét đạo đức với các sự kiện cụ thể và các hành vi cá nhân. Và thường thì, họ cũng đặt câu hỏi về cách thức tự sự lịch sử – một vấn đề vốn quan trọng với khai huyền không kém gì bản chất của lịch sử.” (Kermode, 2000, tr.4).

Sự đóng góp về mặt văn hóa của Khai huyền gây nhiều sự kinh ngạc. Nằm ở phần cuối *Tân Ước*, *Khải Huyền* khép lại câu chuyện về sự sáng tạo đã bắt đầu trong sách Sáng Thế Ký, mang đến cho toàn bộ Kinh Thánh Cơ Đốc giáo một giọng tiên tri về khai huyền. Khai huyền cũng đã (và mãi mãi) là một phương tiện chính để truyền bá quan niệm về ngày tận thế trên toàn cầu. (DiTommaso, 2020, tr.220)

Mỹ Latinh là khu vực chịu ảnh hưởng đậm đặc của Thiên Chúa giáo; có thể nói, thần học Thiên Chúa giáo đã chi phối thế giới quan của người bản địa Mỹ Latinh trong một thời gian dài. Trong bối cảnh các nước Mỹ Latinh là thuộc địa của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha vào thế kỷ XVI, nhà thờ trở thành một biểu tượng chính trị và văn hóa quan trọng trong khu vực. Chính vì vậy, các nền văn hóa cổ như Maya,

Inca, Aztec... bị đẩy lùi để nhường chỗ cho thần học Thiên Chúa giáo lên ngôi. Người dân vùng Mỹ Latinh trở nên huyền thoại hóa Thiên Chúa giáo hơn bao giờ hết, kết hợp cùng với văn hóa dân gian bản địa, Thiên Chúa giáo ở Nam Mỹ trở nên độc đáo và nổi bật hơn bất kỳ nơi nào trên thế giới. Như Nguyễn Thành Trung đã nói:

“Thiên Chúa giáo ở Mỹ Latinh là trường hợp hóa thạch ngoại biên điển hình của trung tâm châu Âu. Thiên Chúa giáo trầm tĩnh ở phương Tây đã trở nên sống động hơn bao giờ hết ở vùng đất mới: Ở Mỹ Latinh, nhà thờ được trang hoàng rực rỡ hơn, các tượng Thánh được khoác áo phục trang lộng lẫy hơn, các cuộc rước tượng thánh trở nên hoành tráng, náo nhiệt và nhiều cảm xúc hơn”. (Nguyễn, 2013).

Sở dĩ có được điều đó là vì Mỹ Latinh là một vùng văn hóa đa nguyên và là nơi tương giao, gặp gỡ của nhiều nền văn minh khác nhau. Sự dung hợp của quá khứ Maya, Inca,... cộng thêm nét sôi động của vùng châu Phi, sự huyền nhiệm của người phương Đông và sự bao phủ bởi thần học Thiên Chúa giáo Mỹ Latinh đã tạo ra bản sắc văn hóa khác lạ, đó là nguyên do chủ nghĩa hiện thực huyền ảo phát triển hết sức lớn mạnh ở vùng đất Nam Mỹ này. Văn chương Mỹ Latinh vì thế mà đậm màu sắc tôn giáo, đặc biệt là thần học Thiên Chúa giáo. Tâm thức về thế giới quan của con người Mỹ Latinh xem nhẹ thực tại và họ tin tưởng vào những thế lực siêu nhiên màu nhiệm, hướng đến những giá trị tinh thần cao hơn; vì vậy, ảnh hưởng của Thiên Chúa giáo trong văn học Mỹ Latinh diễn ra như một lẽ thường tình. Họ tin vào những lời sấm truyền của quá khứ và những sự tái sinh mới trong vòng đời của nhân loại từ tâm thức dân gian của người Maya về những trận đại hồng thủy cho đến những ảnh hưởng khai huyền dày đặc trong văn học. Từ sâu xa, trong nguồn cội của người Maya đã có niềm tin vào khai huyền và tận diệt. Họ tin vào chu kỳ thời gian luôn có sự kết thúc

và tái sinh, xem đó là một phần tất yếu của cuộc sống. Vào thế kỷ XVI, khi Thiên Chúa giáo du nhập vào vùng đất Mỹ Latinh, những cảm quan về *Kinh Thánh Khải Huyền* của Thánh Gioan xuất hiện, gặp gỡ và hòa trộn với tâm thức bản địa, tạo nên một bản sắc riêng biệt của Mỹ Latinh. Họ xem thần học là sự giải phóng cho những bấp bênh, bất ổn trong đời sống hỗn mang của Mỹ Latinh những năm 60 - 70 thế kỷ trước. Trải qua những năm tháng lâu dài của lịch sử từ thần thoại đến những đúc kết lịch sử, văn hóa, tôn giáo vùng Mỹ Latinh, khai huyền đã trở thành một ám vọng chung và là mối lo lắng, quan tâm của cả nhân loại về thực tại con người đang sống đầy rẫy những hỗn loạn. Ở đây, chúng ta xét lại những tác phẩm hiện thực huyền ảo viết về khai huyền, vừa phản ánh, vừa là một khát khao chiến thắng thực tại ngồn ngộn đang diễn ra trên khu vực này.

Chúng ta dễ dàng bắt gặp những viễn tượng về ngày khai huyền trong các sáng tác của G.G. Márquez như *Trăm năm cô đơn*, giữa thực tại hỗn mang đầy những trớ trêu của làng Macondo sẽ có những điềm báo tiên tri về một hành trình đi vào sụp đổ tan nát. Đó là hình ảnh người đẹp Remedios từ giữa thế gian, bay lên không trung hay các thế hệ của dòng họ Aureliano Buendia dần chết đi và sự đổ nát suốt một trăm năm làng Macondo đã bị xóa sổ hoàn toàn bởi một cơn lốc xoáy. Ngày tận thế đã chấm dứt những cảnh tượng đau khổ, bi ai mà dân làng Macondo đã phải trải qua. Nó cho chúng ta hy vọng về những thế giới tốt đẹp hơn. Đọc *2666* của Roberto Bolaño người đọc sẽ chứng kiến những cảnh hãi hùng của địa ngục trần gian, mọi tội ác gớm ghiếc của một thế giới phản địa đàng được phơi bày ra trong từng trang văn, cái ác chính là sự ngự trị xuyên suốt tác phẩm, từng bước từng bước tiến vào ngày khai huyền để chấm dứt mọi đau khổ của trần thế. Đó chính là thế giới của “một ốc đảo kinh hoàng giữa một sa mạc buồn chán”. Nhưng thực tại ốc đảo ấy

vấn cứ tiếp diễn hằng ngày đến tận hôm nay, đời sống con người với đầy những khổ lụy và không biết đến khi nào sẽ kết thúc, phải chăng thế giới đang mong mỏi tiến đến ngày khai huyền để tìm kiếm một “địa đàng trần gian”.

Thế giới con người hiện đại dù sở hữu tri thức và lý tính nhưng đôi khi phải nương nhờ vào những triết học siêu hình học để lý giải các hiện tượng siêu nhiên. Dòng chảy văn chương hiện đại Mỹ Latinh, bằng tâm thức dân gian và niềm tin tôn giáo, đã mở ra những chân trời màu nhiệm, đưa người đọc đi qua những ngã rẽ của huyền thoại sáng thế của người Maya, Inca, Aztec... Cuộc dạo chơi ấy còn kéo dài đến ngày khai huyền của Thánh Gioan trong Kinh Thánh.

Ngày Khai huyền trong Thiên Chúa giáo, cộng hưởng với những ám ảnh tận thế trong các nền văn minh bản địa của người Anh-điêng da đỏ, đã trở thành một tư duy về thế giới quan của khu vực Mỹ Latinh, khiến con người trần trở về cuộc sống này bắt nguồn từ đâu và sẽ đi về đâu. Liệu chu trình của thế giới có kết thúc để tái tạo một vòng tròn mới? Cảm quan ấy đã thấm nhuần trong các tác phẩm văn học hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh, khiến người đọc có thể dự cảm được. Mượn những lý giải siêu hình để phản chiếu một thực tại cũng chẳng kém ngày khai huyền là mấy của Mỹ Latinh giai đoạn đầu thế kỷ XX là một trong những nét đặc sắc của văn học viết theo chủ nghĩa hiện thực huyền ảo. Nếu Márquez có một ngôi làng Macondo bị tận diệt sau một cơn lốc xoáy trong tác phẩm *Trăm năm cô đơn*, Bolaño có 2666, phản địa đàng đầy những chết chóc và cái ác tiếp diễn, thì Juan Rulfo lại xây dựng một làng quê Comala đầy ma quái trong *Pedro Páramo*, cũng dần tan rã theo thời gian.

3.2. *Pedro Páramo* và dự cảm ngày khai huyền

3.2.1. *Comala như một phản địa đàng (dystopia) mang tính luyện ngục*

Dystopia (phản địa đàng) là tên gọi cho một đời sống đầy bất ổn và tiêu cực. Đây là từ

trái nghĩa với *Utopia* (địa đàng), một thế giới tốt đẹp. Xã hội *Dystopia* thường được thấy trong các sáng tác nghệ thuật, đặc biệt là điện ảnh và văn học viễn tưởng, với nhiều yếu tố kỳ ảo và những dự cảm lụi tàn. Đó là bối cảnh của những điều xấu xa, ngang trái; vì vậy, *dystopia* thường được sử dụng để phản ánh các vấn đề về chính trị, văn hóa và con người, như bạo quyền hay thảm họa môi trường. Nó tập trung vào những mặt tối của hiện thực và thường gắn với ý niệm về sự kết thúc, đồng thời hàm chứa khát vọng tìm kiếm một “địa đàng” mới tươi sáng hơn. Phản địa đàng cảnh tỉnh về tương lai con người sẽ đối mặt với những nguy cơ tồi tệ nhất nếu như những điều phi đạo đức vẫn tiếp tục diễn ra như vậy. Đặc biệt, phản địa đàng thường quan tâm và gọi lên những ý niệm bi quan của con người về một nền chính trị vô đạo đức, bại hoại, độc tài đang đi vào sự tan rã. Điều này gần như đúng với những đặc trưng về khai huyền của nền văn minh Mỹ Latinh, trong công trình *The Sense of an Ending (Studies in the Theory of Fiction with New Epilogue)* (Cảm thức về một kết thúc (Những nghiên cứu trong lý thuyết tiểu thuyết, có thêm Lời bạt mới)), tác giả Frank Kermode cũng đã nói rằng: “Suy tàn và kinh hoàng là hai yếu tố lặp đi, lặp lại trong mô hình khai huyền, suy tàn thường gắn với hi vọng đổi mới” (Kermode, 2000, tr.9).

Comala trong *Pedro Páramo* là một phản địa đàng như vậy. Hành trình trở về làng Comala của Juan Preciado để tìm cha chính là chuyến đi bước vào cõi luyện ngục, chấm dứt cuộc đời dương thế của anh. Làng Comala là hiện thân của một phản địa đàng, một thế giới đầy sự chết chóc và tan rã, nơi người chết ngự trị, nơi đau khổ, bi ai và cái ác đã diễn ra. “Làng ấy ở trên chót đồng than lửa của trần gian, ở ngay trên cái miệng của địa ngục” (Rulfo, 2019, tr.25). Juan Rulfo đã đưa người đọc cùng Preciado trở về bình nguyên Comala không có biểu hiện của sự sống, một vùng đất cằn cỗi đầy nóng bức, ẩm

ương, u tối, tất cả những người ở đây đều chết đi hoặc bỏ làng đi không bao giờ lại, những điều tốt đẹp nhất trong hồi tưởng của mẹ Juan về làng Comala đang dần bị tan ra và lụi tàn, “Thế giới đã thay đổi... không một ai đến với chúng ta nữa” (Rulfo, 2019, tr.41). Comala chỉ còn lại là một viễn cảnh thiếu sinh khí đã được phơi bày ra ngay từ bước đầu đặt chân vào tác phẩm. Con đường mà Juan đặt chân vào chính là một đời sống của một cõi chết hiu quạnh, ngột ngạt và không có không khí, nơi ánh sáng nhìn thấy chỉ là lờ mờ giữa những tiếng kêu “qua... qua” vô cùng “âm đạm màu xám ghi”. Trong suốt chuyến hành trình truy tìm bản thể chính của chính mình ở ngôi làng ma quái Comala, hàng loạt cảnh tượng đầy ảm, áp bức trước đó mà dân làng Comala đã phải trải qua dưới bàn tay độc tài của Pedro Páramo được hiện lên qua từng cuộc gặp gỡ của Juan với các hồn ma không siêu thoát ở đây, “những người đàn ông vật vờ đi như những kẻ mộng du” (Rulfo, 2019, tr.90).

Những hồn ma không được siêu thoát ấy chính là những thân phận con người thấp cổ bé họng của người dân vùng Comala, phải hứng chịu thực tại đầy rẫy những cái ác, cái tiêu cực đang tiếp diễn - một phản địa đàng do bàn tay kẻ độc tài Pedro Páramo điều hành. Cái chết diễn ra ở Comala rất thường tình; nó mở ra một viễn cảnh đen tối, nơi sinh mạng con người có thể bị tước đoạt bất cứ lúc nào. Cuộc sống của Comala, qua câu chuyện của các hồn ma hiện ra, như một cuộc chiến sinh tồn đầy mong manh, nơi người dân chiến đấu với luật lệ của tên địa chủ Páramo. Trong cõi ma quỷ, ảo ảnh như vậy mà Juan Rulfo đã vẽ ra những câu chuyện diễn ra rất thật, Comala là nơi dung túng cái ác, và cái ác được xem nhẹ bởi quyền lực của kẻ cầm quyền chi phối, như cha xứ Rentería đã đôi mắt với bóng đêm bao trùm của ngôi làng đây là “một cái thung lũng đầy nước mắt” (Rulfo, 2019, tr.66). Pedro Páramo đã dùng tiền

để cha xứ rửa tội cho con trai Miguel Páramo lúc chết, đây là một tên giết người và cường hiếp Ana, nhưng lúc chết Pedro đã đến cầu nguyện và đưa tiền để cha xứ xưng tội với Chúa. Đó chỉ là một phần nhỏ mà Pedro đã cậy quyền để bao che cho mọi tội ác của mình. Chi tiết này cùng với nhiều biến chuyển sau đó trong câu chuyện của cha xứ Rentería đã cho thấy một niềm tin tôn giáo bị sụp đổ, cái bại hoại đạo đức lên ngôi, đây là thế lực duy nhất để người dân làng Comala bám víu vào để sống lay lắt qua ngày nhưng tất cả những giá trị tốt đẹp ấy cũng bị đẩy vào thối nát và tan rã dưới bàn tay quyền lực của Pedro.

Sau cái chết của cha và những tổn thương từ thời niên thiếu, Pedro dần hình thành tâm lý thù hận và khát vọng kiểm soát tuyệt đối đối với con người lẫn đất đai ở Comala. Quyền lực địa chủ cùng dục vọng chiếm hữu khiến hắn biến sự báo thù cá nhân thành một cơ chế thống trị cả cộng đồng. Comala dưới bàn tay của Pedro Páramo đã trở thành một phản địa đàng, anh ta báo thù tất cả những ai có mặt trong cái chết của cha mình trong buổi tiệc cưới, cường hiếp phụ nữ và không thừa nhận những đứa con của mình, Páramo còn cưỡng hôn để gạt những món nợ gia đình từ trước với dòng họ Dolores Preciado, tự đặt ra luật lệ để chiếm đoạt ruộng đất của người dân (cướp đất nhà Aldrete). Sự báo thù này không chỉ đến từ phản ứng cá nhân của Pedro Páramo mà còn phản ánh ham muốn thao túng quyền lực và vật chất của tầng lớp địa chủ Mỹ Latinh. Chính những tham vọng bá quyền này, như Pedro Páramo, đã dần biến Comala thành một làng chết, một phản địa đàng đang suy kiệt.

Làng Comala chính là sự suy đồi của tất cả những gì tốt đẹp, để cái ác chiếm lĩnh; bạo lực cứ tiếp diễn như ngày tận thế đang diễn ra, mọi thứ tàn lụi dần dưới chế độ độc quyền, đã dự báo ngày khai huyền cho một thế giới phản địa đàng. Chuyển đi của Juan Preciado đã

không còn đường lui anh đã phải bỏ mạng nơi đây vì sợ hãi, con đường trở về của anh là bất khả bởi “con đường ấy tựa như một vết thương há miệng giữa khoảng tối sẫm của các đỉnh núi” (Rulfo, 2019, tr.91). Tất cả những hồn ma lờn vờn không siêu thoát và sự cầu cứu giải tội từ cha xứ, đó là biểu hiện của tội ác tiếp diễn cho sự diệt vong của một cộng đồng vùng Comala.

Vùng đất ma Comala là tiếng nói của sự oán hận lịch sử và là hiện thực kết tội một phản địa đàng đã hủy hoại sự sống trên bình nguyên ấy, là tiếng kêu gào thét giữa cuồng dại chết chóc, một thị trấn vô hồn tàn tạ. Và vùng đất Comala cũng chính là hiện thân của một xã hội chính trị phản địa đàng của đất nước Mexico trong những năm 50 của thế kỷ XX. Cư dân bang Jalisco đang lâm vào cuộc chiến Porfiriato từ năm 1876 kéo dài đến năm 1911. Giống như nhiều vùng khác ở Mexico, người dân Jalisco thời kỳ này phải chịu đựng sự phân hóa giàu nghèo sâu sắc, bất bình đẳng ruộng đất, nông dân bị ép buộc lao dịch và các quyền tự do chính trị bị bóp nghẹt. Đó là một xã hội phong kiến không có những giá trị sống. Một đời sống đang cạn kiệt dần những hơi thở, đi đến tận diệt, và sự sụp đổ của nó phần lớn là kết cục của việc quá lạm dụng quyền lực của địa chủ và cha xứ, người đại diện cho chính quyền Thiên Chúa giáo; trong đó, Pedro Páramo và Padre Renteria là những gương mặt cuối cùng cũng dần đi vào diệt vong. *Pedro Páramo* đã gọi cho người đọc tìm về lịch sử của vùng đất Mỹ Latinh nửa đầu thế kỷ XX, bối cảnh diễn ra như một dystopia nơi tất cả cái đẹp đều bị tiêu vong bởi cái ác, hỗn mang thắng thế trật tự. Một đế chế mục ruỗng của vùng Mexico và Mỹ Latinh được phơi bày dưới giọng kể chuyện ảo ảnh của các hồn ma đầy oán hận và căm thù kẻ cầm đầu, vốn đã dự báo ngày khai huyền cho thể chế chính trị gần như lụi tàn. Sự suy thoái về đạo đức của Pedro Páramo, chế độ

độc tài của anh ta là hình ảnh thất bại cuối cùng của những cái ác đang cai trị. Sự tan rã ấy mang ý nghĩa như một hình thức phán xét nội tại, nơi quyền lực và tội lỗi tích tụ cuối cùng bị hủy diệt, gọi liên tưởng đến mô thức khai huyền về sự trừng phạt hơn là một chiến thắng mang tính cứu rỗi. Việc thống trị và mang lại những cơn ác mộng cho làng Comala của Páramo cho đến ngày phải sụp đổ gọi liên tưởng đến các triều đại quái vật diêm sinh², rồng lửa xuất hiện và chấm dứt sự kéo dài của thời gian trong sách Khải huyền, chương cuối của Thánh John. Cái chết của Pedro Páramo là sự sụp đổ của chính quyền độc tài và là sự thắng thế của cách mạng nhân dân Mexico trong bối cảnh xã hội Mexico đầu thế kỷ XX gắn liền với Mexican Revolution, một cuộc cách mạng nhằm lật đổ chế độ độc tài lâu dài của Porfirio Díaz. Qua đó, người dân mong muốn có một thế giới mới sau những năm tháng tủi nhục, căm hờn, cuối cùng, tiếng gào thét của những hồn ma cũng được giải thoát khỏi gông xiềng.

3.2.2. *Cảm quan thời gian và dự báo ngày khai huyền*

Trong *Ngày Khải huyền*, chương cuối cùng của Kinh Thánh, Thánh Gioan đã dự đoán cho nhân loại về sự tận diệt của thời gian và những tái xuất của một hành trình mới sau những trận đại hồng thủy, cuộc chiến rồng lửa, đại dịch... sẽ diễn ra, chấm dứt sự thống trị tàn độc của đế chế La Mã đối với Giáo hội Công giáo. Sự ngưng đọng của thời gian và sự tan rã dần giữa các cuộc chiến trong những viễn tượng khai huyền như trong Sách *Đa-ni-ên* (chương 7–12) thuộc *Cựu Ước* (Kinh Thánh Do Thái), được hình thành trong bối cảnh Trung Đông cổ đại. Các mô-típ khai huyền trong sách này về sau được truyền bá sang Nam Mỹ thông qua hoạt động truyền giáo Kitô giáo từ thế kỷ XVI

2. Diêm sinh: Lưu huỳnh, một chất gây cháy trong Kinh Thánh, diêm sinh thường đi trong cụm “lửa và diêm sinh” nhằm nói đến những cơn thịnh nộ của Thiên Chúa, là lời phán xét trừng trị dành cho kẻ ác.

ở Tân Thế giới, qua đó tiếp tục được tiếp nhận và biến đổi trong bối cảnh văn hóa mới. Đặc biệt, trong các phần Kinh Khải Huyền, trong các bài giảng Kinh của Chúa Giê-Su, Thánh Gioan và tất cả đều có những ám tưởng về ngày tận diệt của một vòng tròn thời gian không còn hữu dụng, nhường chỗ cho sự trở lại, tái sinh mới của Đấng Christ trong huyền thoại Chúa giáng thế và phán xét về ngày cuối cùng. Sách *Khải huyền* của Thánh Gioan đã đưa ra những viễn cảnh lụi tàn dần của thành Babylon ở Lưỡng Hà (thường được hiểu là hiện thân của Rome trong văn cảnh Kinh Thánh), sự ngưng tụ của thời gian để cái ác đi vào kết thúc, những cuộc chiến tìm kiếm sự sống mới chấm dứt một cõi địa đầy dưới đế chế của vua Antiochus IV Epiphanes, ngài Gioan đã viết:

“Thế gian này, vốn đang quần quai trong đau thương, sẽ sớm bị rửa trong máu. Song “Đức Vua trên muôn vua” sẽ đến để “giày đạp bồn ép rượu của con thịnh nộ Thiên Chúa”, và phần thưởng đời đời sẽ dành cho những kẻ đã “giặt áo mình trong huyết Chiên Con.” (Revelation 14:19-20)

Hình ảnh rượu nho trong Kinh Thánh thường gắn liền với ngày phán xét cuối cùng, nơi những con người tội lỗi sẽ bị nghiền nát dưới con thịnh nộ của Thiên Chúa, giống như những chùm nho bị ép nát trong bồn để thành rượu. Biểu tượng này mang ý nghĩa quan trọng và có sức ảnh hưởng trong không gian tôn giáo - Thiên Chúa giáo ở Nam Mỹ. Rượu nho được hiểu như máu trong nghi lễ cuối cùng của ngày phán xét, có ý nghĩa thanh tẩy những điều xấu, hình thành một trật tự mới sau tận thế. Tuy nhiên, với sự thanh tẩy ấy, Comala không tồn tại được; không hề có sự thanh tẩy, mà là sự ngưng đọng của cái chết. Khi cha Rentería đến vùng cô quạnh Comala để thực hiện việc xây dựng nhà thờ và trồng trọt, ông đã nói với người tu sĩ ở đây: “Chúng ta sống trên miền đất nhờ đấng Toàn năng sản xuất đủ thứ. Nhưng tất cả

những thứ quả sản ra ở đây đều chua... Ở đây chúng tôi trồng nho nhưng chúng không ra quả” (Rulfo, 2019, tr.132). Những hoa thơm, quả ngọt thanh tẩy ở Comala đã không thể tồn tại; chỉ còn lại những gì chua chát nhất mà người dân phải chịu đựng.

Theo quan niệm Kinh Thánh, ngày khai huyền là thời điểm được tiên báo về sự kết thúc của lịch sử, gắn với những biến cố mang tính thanh tẩy nhằm chấm dứt các thế lực độc tài, qua đó mở ra khả năng kiến tạo một trật tự thế giới mới. Bằng những cảm quan tôn giáo ấy, ta sẽ bắt gặp sự dịch chuyển thời gian và sự kết nối không gian giữa hiện thực và quá khứ, cũng như dự báo sự sụp đổ của chế độ độc tài Pedro khi bước vào hành trình địa đầy của làng Comala trong tiểu thuyết *Pedro Páramo* của Juan Rulfo. Với lối viết kết cấu đồng hiện nhiều thời gian và không gian cùng một lúc, Juan Rulfo dẫn người đọc lạc lối vào một mê lộ thời gian giữa hiện tại, quá khứ và ám ảnh khai huyền, đồng thời dự báo về tương lai. Như Eckert (2011) trong bài viết *Christian Purgatory and Redemption in Juan Rulfo's Pedro Páramo* đã nhận định: “*Pedro Páramo* có thể là một tác phẩm theo chủ nghĩa hiện đại khó có thể giải mã một cách minh bạch thông thường với các tình tiết rời rạc, không theo trình tự và sự mơ hồ phi ngôn ngữ của nó.” (Eckert, 2011, tr.74)

Pedro Páramo là một cuộc hành trình tìm về cội nguồn và bản thể dân tộc, được kể qua nhân vật Juan Preciado. Sự kết nối xuyên thời gian trong tác phẩm giữa cõi sống và cõi chết, giữa hiện tồn và quá khứ, giữa hạnh phúc và địa đầy. Juan Rulfo đã mở ra một chuyến đi đưa người đọc bước qua khu làng Comala, từ những ý nghĩ hạnh phúc ấm êm trong thuở ban đầu lập làng đến các cuộc chiến đẫm máu, bạo lực và thậm chí là cái chết diễn ra mỗi ngày trên vùng đất này, rồi đến những cái chết cuối cùng. Mọi ký ức về một thời tươi đẹp của làng Comala trong tâm trí người mẹ Doloritas “chỉ có hương

hoa cam ngào ngạt trong buổi sáng tinh sương” (Rulfo, 2019, tr.45).

Từ những bình nguyên xanh mát cho đến cái chết của Pedro Páramo ngã xuống và vỡ vụn ra, tất cả đều gọi ra sự suy tàn của một đế chế mục nát. *Pedro Páramo* là một dạng đảo khai huyền trong Kinh Thánh, nếu như Kinh Thánh là vì cái ác đang ngự trị trên trần gian nên sẽ có những cuộc chiến diêm sinh, rùng rợn để chấm hết thời đại đó, thì ở *Pedro Páramo* cảm nhận khai huyền được Juan Rulfo xây dựng một vòng tròn của quá trình tiêu vong tất thảy những giá trị đẹp nhất, những gì còn lại trong làng Comala là chế độ độc tài và cái chết của những người vô tội.

Cấu trúc thời gian trong *Pedro Páramo* được tác giả xây dựng cùng với quá trình phát triển của làng Comala từ khởi thủy đến suy tàn. Rulfo đã có những dự cảm về thời gian trong số phận của mỗi con người ở làng Comala. Tất cả các nhân vật đều chết dần dưới chế độ độc tài Pedro Páramo. Đó là dấu hiệu cho ngày khai huyền: tận thế của thời gian sẽ diễn ra ở ngôi làng Comala. Quá trình đi đến ngày khai huyền trong *Pedro Páramo* là sự thanh tẩy thời gian không còn hữu dụng của chế độ độc tài Pedro Páramo để kết một vòng tròn đau khổ và đi tìm sự tái sinh mới cho một xã hội tốt hơn. Thời gian của ký ức và những điềm báo về tương lai hủy diệt của làng Comala: mọi ký ức trong các nhân vật đều gắn liền với cái chết, và đó là cái chết, sự tiêu vong của làng Comala - một phần địa đàng căn cỗi, thiếu dần sự sống. Linh cảm của các nhân vật về sự sống của chính bản thân mình đang dần cạn kiệt. Họ cảm nhận được sự ngưng đọng của thời gian.

Thời gian của tác phẩm là sự trộn lẫn của hai thế giới: đó là thời gian của sự sống hiện lên trong cõi chết, một sự mờ nhòa của đời sống con người đang dần chết đi. Những tội ác, khổ đau đang trong quá trình đi đến tiêu vong, như chế độ độc tài tàn bạo mà nhân dân Mexico đang dần phải trải qua từ đầu thế kỷ XX cho

đến ngày lụi tàn. Tiểu thuyết được xây dựng từ những mảnh vỡ thời gian tác động vào nhau giữa quá khứ và hiện tại, giữa những hồn ma và người sống; đó là sự đối thoại giữa lịch sử và hiện tại của làng Comala. Thời gian khai huyền xuất hiện trong *Pedro Páramo* như một dự ngôn cho thời đại làm than của nhân dân Mexico đầu thế kỷ XX đầy cùng cực. Cảm quan khai huyền trong *Pedro Páramo* là ước mơ và khát vọng của người dân Mexico thế kỷ XX, mong muốn sự sụp đổ của thể chế chính trị tàn bạo, mong muốn được thiết lập một cuộc sống tự do và tái sinh một xã hội mới sau sự chấm hết của chuỗi ngày đen tối.

Các nhân vật trong *Pedro Páramo* đều mang những ám ảnh về cái chết và thời gian của cuộc đời. Thậm chí cái chết cũng không thể siêu thoát khỏi ngôi làng ấy, bởi những uất hận trong cuộc sống vẫn chưa được giải tỏa. Vì vậy, những ám ảnh khai huyền trong các nhân vật của *Pedro Páramo* là những tiếng nói đầy khát vọng được sống tự do; ngọn cờ khởi nghĩa nông dân Mexico là hành động mở đầu để giải thoát khỏi một đoạn trường đầy đau khổ. Nàng Susana trước khi chết đã nói rằng: “Thế giới này từ mọi hướng cứ riết chặt lấy chúng ta, vốc từng vốc thịt xương của chúng ta tung ra khắp mọi miền, cứ nghiền nát chúng ta thành những mảnh vụn như thể lấy máu của chúng ta tưới cho thứ đất khô cằn này” (Rulfo, 2019, tr.152). Cái chết của Susana là cảm quan về sự tan rã của dân làng Comala, tất cả sẽ trải qua cho đến ngày tận diệt. Đây là dự báo về sự sụp đổ của một phần địa đàng đầy tàn bạo và sự chấm hết của chế độ cay nghiệt trên vùng đất căn cỗi này. Thời gian của sự sống đã chấm hết trong *Pedro Páramo*, chúng ta sẽ thấy ngôi làng không còn chỗ cho con người tất thảy đều là những hồn ma, làng không còn người ở. Cả Juan Preciado, người trần duy nhất trong tác phẩm, khi trở lại vùng đất này cũng phải bỏ mạng vì nơi đây không hề có sinh khí. “Tôi cảm thấy không khí

do mình thở ngày một ít đi, ít đi đến mức mỏng tang có thể lọt vĩnh viễn qua các ngón tay mình” (Rulfo, 2019, tr.109). Nguyên nhân phần đầu tác phẩm, Juan Rulfo đã xây dựng một khung cảnh khai huyền dày đặc, tất cả những nhân vật đều gắn liền với sự tan rã và chết chóc như là một dự cảm cho sự lụi tàn của một bình nguyên già cỗi sự sống “Thân xác của người đàn bà ấy được làm bằng đất, được bọc trong vỏ đất, đang vỡ ra cứ như thể nó đang bị khuấy trong một vũng bùn” (Rulfo, 2019, tr.108). Phía sau những cái chết này, dẫn người đọc truy tìm sự sụp đổ của làng Comala là cảm quan tiêu hủy của một thể chế chính trị, lịch sử xã hội đầy bóc lột; đó là sự tận diệt của thời gian, ngày cuối cùng chấm dứt những khổ đau và dấy lên khát vọng tự do thoát khỏi bàn tay quyền lực của Pedro Páramo.

Sự sụp đổ của làng Comala chính là cái chết của lịch sử, của sự học hỏi và sự ngưng đọng của thời gian, và cũng là phép đo niên đại của một bàn tay cai trị tàn ác, ắt hẳn phải đối diện với kết cục này. Ở phần cuối cùng của tiểu thuyết, cuộc chiến tranh Cristero do cha xứ Padre Rentería khởi xướng, trùng với thời điểm cái chết của Pedro Páramo, cho thấy sự kết thúc của một thời đại đang tàn lụi ở ngôi làng Comala. Cái chết của Pedro chính là sự kiện ngày cuối cùng của thời gian trong tác phẩm và tiến đến thời đại mạt thế, đó là sự phân mảnh, vỡ vụn của vùng đất Comala: “Ngài ngã bịch xuống đất và thân thể ngài toi tả tung ra từng mảnh vụn, cứ như tấm thân ngài là một nắm đá sỏi được gá vào nhau.” (Rulfo, 2019, tr.120).

Quá trình đi đến sự tiêu vong của làng Comala là hành trình đi đến ngày mạt thế mà Thánh Gioan đã từng viết trong Kinh Thánh về dự báo khai huyền. Những cuộc diêm sinh sẽ lần lượt diễn ra, tiêu hủy mọi hiện tượng vô đạo đức của một giai đoạn, thời đại chính trị gây làm than cho cộng đồng, tạo ra một phản địa đàng cần phải kết thúc và đi tìm sự tái sinh mới.

Cảm quan khai huyền trong *Pedro Páramo* không chỉ đến từ những dự ngôn mang màu sắc xã hội và chính trị mà Juan Rulfo xây dựng trong tác phẩm, mà còn được thể hiện qua kết cấu và hệ thống ký hiệu nghệ thuật của tiểu thuyết. Với lối viết phân mảnh và đứt gãy tuyến truyện, tác phẩm hiện lên như một thế giới đang dần tan rã khỏi tính thống nhất ban đầu. Nghệ thuật di chuyển điểm nhìn từ người sống sang người chết liên tục lặp lại, khiến ranh giới giữa sự sống và cái chết trở nên mơ hồ. Các nhân vật đối thoại với nhau trong trạng thái hoài nghi về chính sự tồn tại của mình, như khi Preciado bước vào Comala và hỏi: “- Các ông bà không phải là những người chết đấy chứ?” (Rulfo, 2019, tr.91), nhưng chỉ nhận lại những ánh nhìn tăm tối và tiếng cười đầy ám ảnh.

Sự đứt gãy của các mẫu thoại, cùng những không gian chồng lấn mà Juan Rulfo thiết lập, khiến mọi câu chuyện dần tan biến giữa quá khứ và hiện tại. Lối tự sự phi tuyến tính khiến thời gian trong tác phẩm liên tục dịch chuyển: có lúc quay sâu về quá khứ, có lúc trở lại hiện tại, đôi khi ngưng đọng và luẩn quẩn trong mạch kể giữa người sống và người chết. Chính cấu trúc ấy đã tạo nên cảm giác về một thế giới khai huyền đang từng bước bị phân rã. Thoạt đầu, tác phẩm dường như vẫn được dẫn dắt bởi những câu chuyện của cõi sống, nhưng càng đi sâu vào Comala, các dấu vết của sự sống càng mờ nhạt, nhường chỗ cho tiếng nói của những linh hồn chết oan và những lời kêu than từ cõi âm. “Chẳng hay ông đã nhìn thấy đám linh hồn lớn vờn đi lại ngoài đường chưa? Khi trời nhá nhem tối là lúc những linh hồn này ra đường đi lại lớn vờn đây đó. Không ai thích nhìn chúng. Bởi vì chúng quá đông đúc mà chúng tôi lại quá ít ỏi.... Những lời cầu nguyện của chúng tôi không làm thỏa lòng họ” (Rulfo, 2019, tr.99). Đó là cảnh thời gian ngưng đọng, khi những hồn ma không được siêu thoát cứ đứng đó để đợi những lời kinh cầu. Nhưng sự sống quá

mong manh và ánh sáng ở Comala đang mờ dần, nhường chỗ cho bóng tối và tội ác. Qua đó, người đọc nhận ra Juan Rulfo đang đề dòng chảy tự sự phơi bày một thực tại đã bị tan rã và biến dạng dưới bàn tay của quyền lực độc tài.

3.1. Cảm quan về tái sinh huyền thoại

Khải huyền đã trở thành một mã huyền thoại trong dòng chảy tôn giáo của nhân loại và có ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Mỗi lục địa sẽ có những căn tính khải huyền khác nhau, nhưng suy đến cùng, tất cả các khải huyền đều hướng đến sự tận diệt của cái hiện thực già cỗi và tái sinh một cơ chế mới để đời sống cộng đồng trở nên hoàn thiện hơn. Khải huyền hướng đến sự xóa bỏ trật tự cũ và thiết lập lại một xã hội mới. Từ thời sơ khai đến nay, cảm quan khải huyền dường như đã được biết đến rộng rãi trên thế giới, những lời tiên tri hay dự báo về ngày tận thế xuất hiện nhiều trong các nền văn hóa khác nhau. Có thể thấy, cuộc sống của chúng ta cũng đã và đang trải qua những ngày khải huyền dữ dội của nhân loại, dịch bệnh cộng đồng đã trở thành một cuộc chiến để thanh lọc đời sống, và ngày cuối cùng của nó sẽ được tái thiết bằng một đời sống xã hội mới. Dịch bệnh COVID-19 đã diễn ra trên thế giới hơn 5 năm nay; thiên tai, sóng thần, bão lũ, động đất là một số biểu hiện của khải huyền. Chúng ta chứng kiến đầy rẫy những hiện tượng, sự kiện mang tính phản địa đàng của nhân loại xảy ra khắp nơi trên thế giới. Bước qua những cuộc chiến, những nỗi đau, sự hoảng loạn, sợ hãi, loài người lại tái thiết một đời sống “bình thường mới”, lập lại trật tự xã hội như vắt-xin toàn cầu, hoặc một địa đàng được bao bọc bởi những chiếc khẩu trang mà trước đây chưa từng có. Quay trở lại với *Pedro Páramo* của Rulfo, ngày khải huyền trong tác phẩm không phải là trận chiến về dịch bệnh, mà những cái chết trong phản địa đàng này đến từ một thể chế chính trị đầy tàn độc. Những cái chết cứ lặp đi lặp lại trong tác phẩm triền miên. Người đọc

chứng kiến cảnh tượng người chết kể chuyện cho người sống. Những hồn ma không siêu thoát đi tìm sự giải cứu cho cuộc đời, cho dân làng Comala, hay sâu xa hơn, là sự giải thoát cho nhân dân Mexico thế kỷ XX.

Đọc *Pedro Páramo* từ góc nhìn huyền thoại và tôn giáo bản địa ở vùng Mỹ Latinh, có thể thấy rằng mong muốn mà tác giả gửi gắm sau những câu chuyện hoang đường, ảo ảnh là khát vọng và niềm tin vào một cuộc sống mới, hạnh phúc hơn. Bằng những ám ảnh khải huyền được vận dụng trong bút pháp hiện thực huyền ảo, Rulfo đã đề sự thật về vùng đất Mỹ Latinh sống lại trong một thế giới đầy tàn bạo và man rợ, với những cảnh tượng về những hồn ma không được siêu thoát. Sự tái hiện lặp đi lặp lại của những số phận chết oan dưới bàn tay của Pedro Páramo là tiếng kêu lâm than, cần được giải thoát. Mỗi số phận nhân vật trong *Pedro Páramo* đều gắn liền với ngày tận diệt, bởi những thảm họa tàn dư và đói khổ của chế độ độc tài Porfirio Díaz mà Pedro Páramo chính là hiện thân. Ở đây chúng ta có thể thấy các tác phẩm hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh đều có cảm quan khải huyền này, nó phản ánh cho một giai đoạn lâm than cần được chấm dứt và kiến tạo một địa đàng mới. *Trăm năm cô đơn* của Márquez khép lại cũng vẫn là sự kết thúc của dân làng Macondo sau một trận gió lớn xóa sổ hoàn toàn dòng họ Buendía; hay trong các sáng tác của Carlos Fuentes cũng mang đậm cảm quan khải huyền... Như vậy, Khải huyền đã trở thành một mã huyền thoại hay biểu tượng lớn trong văn học hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh.

Những diễn giải về cảm quan tôn giáo – Thiên Chúa giáo trong *Pedro Páramo* xoay quanh các nhân vật đầy hăm hiu, chết chóc; có thể nói, điều này đã khiến sự bi quan bao trùm tác phẩm. Tuy nhiên, xét về cảm quan khải huyền theo Thiên Chúa giáo, làng Comala là hiện thân của một luyện ngục cần phải đi đến ngày xóa bỏ; đó là một phản địa đàng cần phải

có sự thanh trừng những tội ác mà Pedro Páramo đã gây ra. Juan Rulfo đã sử dụng các biểu tượng của luyện ngục trong Thiên Chúa giáo để xây dựng sự suy tàn của làng Comala. Các nhân vật đều bị ảnh hưởng bởi nghèo đói và áp bức. Trong bối cảnh này, Comala được xem như một buổi hoàng hôn ngưng đọng; thời gian trì trệ, chờ đến ngày tan rã, như cái chết của Susana và Pedro, là sự tan rã của một thế giới thiếu sự sống để tìm kiếm một nguồn tái sinh mới. Tất cả sau cái luyện ngục ấy, chúng ta thấy được rằng những nhân vật cũng có những khát khao sống, đi tìm sự cứu rỗi, chữa lành của Chúa và hơn hết, kết thúc sự sống ở làng Comala chính là bước chân ra khỏi những luyện ngục để đi đến thiên đàng theo nghĩa của Thiên Chúa giáo. Luyện ngục theo Thiên Chúa giáo là một quá trình và không gian để những linh hồn tự thức tỉnh về chính bản thân mình, đi vào địa ngục hoặc lên thiên đàng. Tất cả quá trình này đều nhằm chuẩn bị cho một cuộc sống mới. Juan Rulfo đã xây dựng một hiện thực trước đó qua những ảo ảnh, những thước phim không liên mạch và có lúc ngẫu nhiên, khiến thời gian của tác phẩm cứ như một vòng tròn luẩn quẩn, không có lối ra cho những linh hồn ở đây. Những cái chết của các hồn ma trong luyện ngục chính là sự kết thúc để đi đến một địa đàng mới, nơi chúng ta thấy được sự đối lập giữa thiện và ác trong tác phẩm. Susana chính là hiện thân của vẻ đẹp, sự tử tế, lòng trong sạch để bước chân lên thiên đường, còn Pedro Páramo bản chất cũng không phải là một con Satan trong *Khải huyền* của Gioan, nhưng sự suy đồi của anh gắn liền với Comala, nên sự tan rã của luyện ngục này cũng là kết cục của chính cuộc đời Pedro. “Pedro Páramo nhìn đoàn người đi vào làng.... Hằng ngày ngài đã quen thấy một số bộ phận trên cơ thể mình chết đi. Ngài nhìn chúng như thể thiên đường rung chuyển đang để rơi những tàn lá của chính nó: “Mọi thứ đều đi đúng con đường của nó. Tất cả đang tàn tạ”.” (Rulfo, 2019, tr.216).

Khải huyền trong tiểu thuyết *Pedro Páramo* không chỉ là một bản cáo trạng chính trị tố cáo những tội ác của phe độc tài mà còn là sự suy tư trần trụi về thân phận con người trong một đời sống đầy rẫy bất an. Cái chết của Pedro Páramo không chỉ đơn thuần là biểu tượng của sự tan rã của một chế độ suy tàn mà còn là sự đổ vỡ của bản thể bên trong một con người đang dần bất lực trước cuộc đời đầy biến động trong bối cảnh Comala. Thân phận kiếp người mong manh như nàng Susana, một vẻ đẹp lương thiện không thể sống và tồn tại trong cái ác cai trị, vì vậy nàng bay về trời trong nỗi nhớ nhung, hoài niệm đầy tình thương của Pedro Páramo vào cuối truyện “một người đàn bà đẹp không thuộc thế giới này” (Rulfo, 2019, tr.192). Pedro Páramo còn là bi kịch về sự hữu hạn của kiếp người, khi những chấn thương của quá khứ đã bủa vây suy nghĩ của ông, đầy tham vọng vươn mình bất chấp, nhưng cuối cùng cũng phải gánh chịu những đau thương. “Mặt trời chạy vòng quanh các vật thể và đã trả lại cho chúng cái hình thức vốn có của chúng... Đôi mắt ngài hầu như đang động đậy, nhảy từ ký ức này sang ký ức khác, để xóa nhòa hiện tại của mình. Bỗng nhiên, trái tim ngài ngừng đập, rồi dường như thời gian cũng ngừng trôi. Cả không khí cuộc đời cũng đọng lại (Rulfo, 2019, tr.216). Đó là những ký ức tội lỗi không thể siêu thoát đã ám lấy Pedro Páramo và cả vùng nông thôn tan rã này.

Những hồn ma không siêu thoát cứ đi lại, mong cầu một hiện hữu tốt đẹp hơn, hơn là mong muốn được hóa giải những đau thương. Sự nghiệt ngã trong số phận của mỗi nhân vật đều là sự chịu đựng của một lực địa mang trên mình đầy rẫy những thương tổn của Mỹ Latinh. Vì thế khát vọng của Khải huyền trong *Pedro Páramo* đó là khát vọng tái sinh của một nông thôn đã phải ném trải những hỗn loạn, bất công xã hội. Những tiếng nói của các hồn ma vang lên từ cõi chết mà chúng tôi đã phân tích ở bên trên là những tiếng vọng của những cộng đồng

bị lịch sử bỏ quên bởi bàn tay độc tài. Pedro Páramo đã khiến cả làng Comala phải lằm than bám víu vào nợ nần và đất đai trong một thời gian dài. Cái chết của các nhân vật trong tác phẩm không hề chấm dứt ngay lập tức mà cứ vọng đi vọng lại, gọi nên những ký ức đau thương ám ảnh của cõi âm và dương. Pedro Páramo dùng quyền lực để chiếm đoạt ruộng đất của người dân, tiêu biểu là vụ cướp đất nhà Aldrete, cưỡng ép hôn nhân với Dolores Preciado nhằm xóa nợ cho gia đình, đồng thời thao túng đời sống của cả cộng đồng bằng bạo lực và nỗi sợ hãi. Nhân vật Juan Preciado khi đi vào làng Comala cũng vì sợ hãi mà phải bỏ mạng trên hành trình đi tìm cha của mình - Pedro Páramo. Đó là hành trình của sự tan rã căn tính từ một cá nhân đến ký ức cộng đồng của làng Comala.

4. KẾT LUẬN

Sử dụng khái niệm của Cơ Đốc giáo, Rulfo đã thể nghiệm thành công lối viết hiện thực huyền ảo, xây dựng không - thời gian đồng hiện; tác phẩm như một cuộc đối thoại giữa cõi chết và cõi trần; thời gian trần thế lồng ghép với thời gian địa ngục. Khái niệm, được vận dụng trong *Pedro Páramo*, là sự thanh tẩy và cả sự thanh trừng. Thủ pháp tạo nên sự bí ẩn, luân hồi trong *Pedro Páramo* là bút pháp làm mờ nhòe sự việc. Rulfo đã tạo nên những màn sương ảo ảnh đầy mơ hồ giữa quá khứ và hiện tại. Trong tác phẩm, người đọc sẽ thấy sự sống của tác phẩm như những cơn nắng chiều sắp tắt, “ánh sáng lờ mờ”... tất cả những miêu tả đó là những biểu tượng dự báo cho một ngày tàn lụi của luyến ngục này. Viết ra một thế giới thực trong

cõi chết trên một ma trận mang tính “ma thuật”, nơi những hồn ma nói chuyện với Juan Preciado... Tất cả những linh hồn ấy tồn tại trong sự bất định và cố tìm kiếm sự cứu rỗi từ Juan. Cuối tác phẩm, hầu hết nhân vật đều nhận ra sự cứu rỗi và cố tìm kiếm một lối giải thoát. Tác giả đã hóa giải những hồn ma này bằng cảm quan khái huyền đi sâu vào những câu chuyện thảm họa trên Comala và cuối cùng đưa đến con người trong sự cứu rỗi.

Với lối viết hiện thực huyền ảo, Juan Rulfo thiết lập những không gian sống động đan xen lẫn nhau giữa cõi ma mị và hiện thực đời sống đang diễn ra. Cái ảo trong hiện thực huyền ảo của Juan Rulfo không mang tính kinh dị, mà mang lại cảm giác phi lý cho người đọc. Nếu như dòng văn học phi lý của các nước Trung Âu, trong đó Franz Kafka là tác giả tiêu biểu, thường dùng cái kỳ ảo để thể hiện tính phi lý trong đời sống cá nhân của con người, khi con người bị đẩy vào sự bế tắc, cô đơn cùng cực trong sự chuyển mình của xã hội công nghiệp hiện đại thì với hiện thực huyền ảo của châu Mỹ Latinh, đặc biệt là Rulfo, lại mang sắc thái cộng đồng, ký ức chấn thương tập thể và khát vọng giải thoát cùng một vùng đất đang bị thuộc địa, thậm chí đến ngày nay những bất công xã hội ấy vẫn còn diễn ra ở khu vực này. Vì vậy, nét đặc sắc của hiện thực huyền ảo Mỹ Latinh là hướng đến tính giải thoát của những khát vọng cộng đồng. Qua tiểu thuyết *Pedro Páramo* của Juan Rulfo, đây còn là một cánh cửa mở ra để người đọc có thể hiểu hơn về văn hóa xã hội Mỹ Latinh, nơi đang tồn tại những xung đột bạo lực và chính trị.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Coe, M. D., & Houston, S. (2015). *The Maya*. London: Thames & Hudson.
- DiTommaso, L. (2020). *Apocalyptic literature in the global imagination*. In I. L. E. Ramelli (Ed.), *The Wiley-Blackwell Companion to World Literature* (Vol. 1). Chichester: Wiley-Blackwell.

- Eckert, K. (2011). Christian purgatory and redemption in *Pedro Páramo*. *Asian Journal of Latin American Studies*, 24(4), pp.73-83.
- Frye, N. (1957). *Anatomy of criticism: Four essays*. NJ: Princeton University Press.
- Kermode, F. (2000). *The sense of an ending: Studies in the theory of fiction with a new epilogue*. Oxford: Oxford University Press.
- Nguyễn, T. T. (2017). *Dấu ấn Thiên Chúa giáo trong văn xuôi Mỹ Latinh hiện đại*. Truy cập ngày 9 tháng 9 năm 2026.
- <http://khoavanhoc-ngonngu.edu.vn/nghien-cuu/van-hoc-nuoc-ngoai-va-van-hoc-so-sanh/6563-d%E1%BA%A5u-%E1%BA%A5n-thi%C3%AAAn-ch%C3%BAagi%C3%A1o-trong-v%C4%83n-xu%C3%B4i-m%E1%BB%B9-latin-hi%E1%BB%87n-%C4%91%E1%BA%A1i.html>.
- Rulfo, J. (2019). *Pedro Páramo* (N. T. Đức, Trans.). Hà Nội: Phanbook & Nxb. Hội Nhà văn.
- Zamora, L. P. (1993). *Writing the apocalypse: Historical vision in contemporary U.S. and Latin American fiction*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.